

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số **01/2017/KDTM-ST**
Ngày 15 tháng 5 năm 2017
*V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tinh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mai Hương
2. Bà Lê Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện XM.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đình Rư – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2015/TLST-KDTM ngày 12 tháng 10 năm 2015 về việc: **“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”**; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐST-KDTM ngày 22/3/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2017/QĐST –DS ngày 19/4/2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở BC

Trụ sở khi khởi kiện: Tổ 6, ấp Láng Găng, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Trụ sở hiện nay: Ấp phú Bình, xã Hòa Hiệp, huyện XM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đức, sinh năm: 1984 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Phúc, sinh năm: 1984, chức vụ: Cán bộ tín dụng kiêm kế toán, theo uỷ giấy uỷ quyền số 74/UQ/2017 ngày 20/4/2014 của người đại diện theo pháp luật (bà Phúc có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Khu I, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/8/2015 và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án cũng như tại phiên toà hôm nay, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở BC yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở BC tổng số tiền là 228.930.000đ, trong đó số tiền nợ gốc là 120.000.000đ và lãi suất là 108.930.000đ (lãi suất trong hạn là 21.900.000đ, lãi suất quá hạn là 80.030.000đ tạm tính đến ngày 15/5/2017).

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 1194/HĐTD ngày 21/5/2013 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở BC (nay gọi tắt là Quỹ tín dụng) và bà Nguyễn Thị Ng, theo đó Quỹ tín dụng sẽ cho bà Ng vay số tiền 120.000.000đ, thời hạn vay là 08 tháng, lãi suất trong hạn là 1,5%/tháng, lãi suất quá hạn là 2,25%/tháng lãi được trả hàng tháng và gốc trả 01 lần khi đến hạn, mục đích để kinh doanh tạp hoá. Bà Ng đã nhận đủ số tiền vay ngày 21/5/2013 theo ký nhận tại phụ lục hợp đồng.

Từ khi vay đến nay bà Ng chỉ mới thanh toán được cho Quỹ tín dụng số tiền 7.380.000đ tiền lãi, còn lại vi phạm nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi còn lại. Vì vậy Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà Ng phải thanh toán cho Quỹ tín dụng số tiền gốc và lãi là 228.930.000đ, trong đó số tiền nợ gốc là 120.000.000đ và lãi suất là 108.930.000đ (lãi suất trong hạn là 21.900.000đ, lãi suất quá hạn là 80.030.000đ tạm tính đến ngày 15/5/2017).

Khi vay hai bên ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1172/HĐTC/QTD ngày 16/5/2013, theo đó bà Ng thế chấp cho Quỹ tín dụng thửa đất số 112 tờ bản đồ số 12 xã BC, diện tích 237m² đất ở tại nông thôn được Ủy ban nhân dân huyện XM cấp giấy chứng nhận QSD đất số BB420947 ngày 11/8/2010, đăng ký thế chấp ngày 16/5/2013 và chỉnh lý tại trang bổ sung của giấy chứng nhận QSD đất ngày 20/5/2013 tại Văn phòng đăng ký QSD đất huyện XM nay là chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện XM, ngoài ra các bên cũng đã thế chấp tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp 4, qua xem xét thẩm định tại chỗ, cũng như đo vẽ thực tế sử dụng đất cho thấy, trên đất hiện nay căn nhà cấp 4 trên đất, diện tích xây dựng là 83m². Nay bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vì vậy Quỹ tín dụng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ng phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở BC số tiền là 228.930.000đ, trong đó số tiền nợ gốc là 120.000.000đ và lãi suất là 108.930.000đ (lãi suất trong hạn là 21.900.000đ, lãi suất quá hạn là 80.030.000đ tạm tính đến ngày 15/5/2017) và tiền lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1194/HĐTD ngày 21/5/2013 cho đến khi bà Ng trả hết nợ.

Trường hợp bà Ng không thực hiện việc thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền Cơ quan Thi hành án bán đấu giá để thu hồi nợ đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bà Ng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BB 420947 do UBND huyện XM cấp ngày 11/8/2010 thuộc thửa 112, tờ bản đồ số 12, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng để bà Ng thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự, đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các thông báo hoà giải, giấy triệu tập để tham gia phiên toà nhưng bà Ng đều vắng mặt không có lý do.

** Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ quá án

để quá thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng Toà án không ra quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử là có thiếu sót, vi phạm Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên thiếu sót này không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án nhưng đề nghị Toà án cũng cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng thẩm quyền:* Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Ng dù đã được niêm yết lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy xét xử vắng mặt bà Ng là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở BC thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” giữa Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở BC với bị đơn là bà Nguyễn Thị Ng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo quy định tại Điều 30 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung yêu cầu tranh chấp của đương sự:*

Qua lời khai của đại diện nguyên đơn và những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã đủ cơ sở xác định giữa Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở BC và bà Nguyễn Thị Ng có quan hệ hợp đồng tín dụng với nhau là đúng, quá trình tham gia tố tụng bà Ng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đã căn cứ vào lời khai của đại diện nguyên đơn cũng như những chứng cứ do đại diện nguyên đơn cung cấp và những tài liệu chứng cứ khác được Tòa án thu thập theo thủ tục tố tụng dân sự làm căn cứ giải quyết vụ án.

Xét hợp đồng hợp đồng tín dụng số 1194/HĐTD ngày 21/5/2013 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở BC và bà Nguyễn Thị Ng, theo đó Quỹ tín dụng sẽ cho bà Ng vay số tiền 120.000.000đ, thời hạn vay là 08 tháng từ ngày 21/5/2013 đến ngày 21/01/2014, lãi suất trong hạn là 1,5%, lãi suất quá hạn là 2,25% lãi được trả hàng tháng và gốc trả 01 lần khi đến hạn, mục đích để kinh doanh tạp hoá. Bà Ng đã nhận đủ số tiền vay ngày 21/5/2013 theo ký nhận tại phụ lục hợp đồng.

Từ khi vay đến nay bà Ng chỉ trả được một phần tiền lãi là 7.380.000đ, còn lại đến hạn phải thanh toán nợ gốc vào ngày 21/01/2014 bà Ng đã vi phạm hợp đồng, không trả gốc và lãi cho Quỹ tín dụng đúng như hợp đồng đã ký, lẽ ra bị đơn đã phải chịu lãi suất quá hạn kể từ ngày 21/01/2014 nhưng Quỹ tín dụng đã gia hạn thêm 4 tháng nữa nên đến ngày 21/5/2014 Quỹ tín dụng mới chuyển sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn kể từ ngày 21/5/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ theo Điều 471, 473 Bộ luật dân sự và các điều khoản trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký.

Khi vay để bảo đảm thanh toán bên vay thế cho Quỹ tín dụng thửa đất số 112 tờ bản đồ số 12 xã BC, diện tích 237m² đất ở tại nông thôn được Ủy ban nhân dân huyện XM cấp giấy chứng nhận QSD đất số BB420947 ngày 11/8/2010 cho bà Nguyễn Thị Ng, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1172/HĐTC/QTD ngày 16/5/2013 có công chứng tại Văn phòng công chứng XM và đăng ký thế chấp

ngày 16/5/2013 và chỉnh lý tại trang bổ sung của giấy chứng nhận QSD đất ngày 20/5/2013 tại Văn phòng đăng ký QSD đất huyện XM nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện XM, ngoài ra các bên cũng đã thế chấp tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp 4, qua xem xét thẩm định tại chỗ, cũng như đo vẽ thực tế sử dụng đất cho thấy, trên đất hiện nay căn nhà cấp 4 trên đất, diện tích xây dựng là 83m². Như vậy việc thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là hợp pháp nên có giá trị bảo đảm thi hành.

Nay bà Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Ng phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền là 228.930.000đ, trong đó số tiền nợ gốc là 120.000.000đ và lãi suất là 108.930.000đ (lãi suất trong hạn là 21.900.000đ, lãi suất quá hạn là 80.030.000đ tạm tính đến ngày 15/5/2017). Về lãi suất, bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 1194/HĐTD ngày 21/5/2013 và nội dung quy định về lãi suất tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 cho đến khi trả xong nợ gốc. Nếu bà Ng không trả được nợ thì Quỹ tín dụng được quyền yêu cầu bán đấu giá toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất cũng như tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ là phù hợp với các điều 342, 343, 355, 471, 474, 715, 720, 721 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Về chi phí đo vẽ: Bà Ng phải chịu số tiền 2.824.399đ, do Quỹ tín dụng đã tạm ứng nên bà Ng phải hoàn trả cho Quỹ tín dụng số tiền 2.824.399đ.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 24, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, cụ thể như sau: 228.930.000đ x 5% = 11.446.500đ.

Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 342, 343, 355, 471, 474, 715, 720, 721 Bộ luật Dân sự năm 2005; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 24, Điều 27 của Pháp Lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở BC đối với bà Nguyễn Thị Ng về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Nguyễn Thị Ng phải có trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở BC số tiền là 228.930.000đ, trong đó số tiền nợ gốc là 120.000.000đ và lãi suất là 108.930.000đ (lãi suất trong hạn là 21.900.000đ, lãi suất quá hạn là 80.030.000đ tạm tính đến ngày 15/5/2017).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Nếu bà Nguyễn Thị Ng không trả được nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở BC được quyền yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp: Thửa đất số 112 tờ bản đồ số 12 xã BC, diện tích 237m² đất ở tại nông thôn được Ủy ban nhân dân huyện XM cấp giấy chứng nhận QSD đất số BB420947 ngày 11/8/2010 cho bà Nguyễn Thị Ng, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1172/HĐTC/QTD ngày 16/5/2013 có công chứng tại Văn phòng công chứng XM và đăng ký thế chấp ngày 16/5/2013 và chỉnh lý tại trang bổ sung của giấy chứng nhận QSD đất ngày 20/5/2013 tại Văn phòng đăng ký QSD đất huyện XM nay là chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện XM, trên đất có căn nhà cấp 4, diện tích xây dựng là 83m² để thu hồi nợ.

Về chi phí đo vẽ: Bà Ng phải chịu số tiền 2.824.399đ, do Quỹ tín dụng đã tạm ứng nên bà Ng phải hoàn trả cho Quỹ tín dụng số tiền 2.824.399đ.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Ng phải nộp số tiền 11.446.500đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sơ thẩm;

- Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở BC được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 4.312.500đ (Bốn triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02472 ngày 07/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

Trịnh Thị Mai Hương Lê Thị Phương

Ngo Văn Tỉnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYÊN MỘC**
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XM, ngày 19 tháng 8 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Văn Tỉnh***

Các hội thẩm nhân dân:

- 1. Bà Nguyễn Thị Hằng Ng**
- 2. Bà Hoàng Thị Kim Ngân**

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 8 năm 2016, tại Phòng nghị án, Hội đồng xét xử dân sự sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2016/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2016 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến tranh luận của bên đương sự; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tố tụng và quan hệ pháp luật:

- Ý kiến bà Ng: Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Thanh Dũng vắng mặt hai lần, bà Nguyễn thị Thùy Linh vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên xét xử vắng mặt bà Ng và bà Linh là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do nguyên đơn nộp khởi kiện thì quan hệ pháp luật tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến bà Ngân: Nhất trí như ý kiến của bà Ng.

- Ý kiến của ông Tỉnh: Nhất trí ý kiến của hai vị hội thẩm.

* Biểu quyết 3/3 (100%) ý kiến nhất trí: căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh Dũng và bà Nguyễn Thị Thùy Linh; xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. về nội dung vụ án:

- Ý kiến bà Ng:

a, Về yêu cầu tiền gốc của nguyên đơn:

Qua lời khai thừa nhận của nguyên đơn, bị đơn đã đủ cơ sở xác định: bà Nguyễn Thị Thùy Linh và Trần Thị Phúc có quan hệ vay mượn tiền của nhau là đúng, quá trình tham gia tố tụng các bên thống nhất khai: ngày 19/01/2015AL bà Linh có vay của bà Phúc số tiền 60.000.000đ, đến ngày 19/3/2015AL bà Linh vay tiếp của bà Phúc số tiền 40.000.000đ, bà Linh chỉ ghi vào cuối sổ tay cả hai nội dung trên, khi vay không thỏa thuận lãi suất nhưng thực tế lãi suất 2.5%/tháng cũng như thời hạn trả nợ.

Đến tháng 8/2015 bà Phúc có đến nhà yêu cầu bà Linh trả nợ nên bà Linh đã viết giấy vay tiền đề ngày 06/9/2015 với nội dung: bà Linh cùng chồng là Nguyễn Thanh Dũng có vay của bà Phúc số tiền 100.000.000đ và cam kết sẽ trả lãi và gốc đúng theo nội dung đã thỏa thuận,

Quá trình làm việc tại Tòa án, bà Linh đồng ý trả nợ cho bà Phúc, ông Thảo nhưng ông Dũng vắng mặt nhưng việc vay tiền được thực hiện vào ngày 19/01/2015 (âm lịch) tức ngày 09/3/2015 và ngày 19/3/2015 (âm lịch) tức ngày 07/5/2015, mục đích vay để bà Linh về cho vay lại để hưởng lãi suất chênh lệch nhiều hơn là để phát triển kinh tế cho gia đình, đến tháng 4/2015 bà Linh và ông Dũng ly hôn, hơn nữa đến tháng 8/2015 chính ông Dũng cũng viết giấy cam kết sẽ trả nợ cho bà Linh do đó, khoản nợ này phần lớn phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, sau khi ly hôn bà Ng cũng viết giấy vay tiền đề ngày 06/9/2015 cũng như ký vào giấy cam kết trả nợ ngày 06/9/2015 nên buộc cả ông Dũng, bà Linh cùng có nghĩa vụ trả nợ cho bà đối với khoản nợ chung là 60.000.000đ là phù hợp với Điều 27 Luật hôn nhân gia đình.

Đối với số tiền 13.500.000đ nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình bà Linh trả nợ, khoản nợ này phát sinh sau khi bà Ng, bà Linh đã ly hôn nên buộc một mình bà Linh trả nợ là phù hợp.

Như vậy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc các bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 73.500.000đ, trong đó bà Ng, bà Linh phải có trách nhiệm liên đới theo phần đối với số tiền 60.000.000đ, bà Linh phải có trách nhiệm trả nợ số tiền 13.500.000đ là phù hợp với Điều 300 Bộ luật dân sự, vì vậy trách nhiệm trả nợ được xác định cụ thể như sau:

Về trách nhiệm trả nợ của bà Ng $60.000.000đ \times \frac{1}{2} = 30.000.000đ$

Về trách nhiệm trả nợ của bà Linh $(60.000.000đ \times \frac{1}{2}) + 13.500.000đ = 43.500.000đ$

b. Về lãi suất: nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Ý kiến bà Ngân: Nhất trí theo ý kiến của bà Ng

- ý kiến của ông Tỉnh: Nhất trí với ý kiến của hai vị hội thẩm.

* Biểu quyết 3/3 (100%) ý kiến nhất trí:

Căn cứ các Điều 26, 35, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471, 474, 476, 300, 305 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình; Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phúc và ông Lê Xuân Thảo đối với ông Nguyễn Thanh Dũng và bà Nguyễn Thị Thùy Linh về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Thanh Dũng phải hoàn trả cho bà Trần Thị Phúc và ông Lê Xuân Thảo số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);

Buộc bà Nguyễn Thị Thùy Linh phải hoàn trả cho bà Trần Thị Phúc và ông Lê Xuân Thảo số tiền 43.500.000đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Về lãi suất: nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét

2, Về án phí và quyền kháng cáo:

a, về án phí

- Ý kiến bà Ng:

Ông Nguyễn Thanh Dũng và Bà Nguyễn Thị Thùy Linh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí.

- Ý kiến bà Ngân: Nhất trí theo ý kiến của bà Ng

- ý kiến của ông Tỉnh: Nhất trí với ý kiến của hai vị hội thẩm.

* Biểu quyết 3/3 (100%) ý kiến nhất trí:

Áp dụng Điều 24, Điều 27 của Pháp Lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009

Ông Nguyễn Thanh Dũng phải nộp số tiền 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

Bà Nguyễn Thị Thùy Linh phải nộp số tiền 2.175.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

b, Quyền kháng cáo: Biểu quyết 3/3 (100%) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Biên bản gồm 03 (Ba) trang, lập xong hồi 17 giờ 00' cùng ngày. Hội đồng xét xử đã đọc lại, công nhận nội dung và ký tên xác nhận tại phòng nghị án./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

